

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI
VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



**BÁO CÁO
BÀI TẬP LỚN**

Môn: Phân tích thiết kế hệ thống thông tin

Đề tài : 6

**Xây dựng hệ thống quản lý cho cửa hàng mua bán linh kiện
máy tính**

Giao viên hướng dẫn: TS. Vũ Tuyết Trinh

Sinh viên thực hiện: Nhóm 31

- | | |
|---------------------|----------|
| · Hồ Văn Hiền | 20071071 |
| · Lê Thái Linh | 20071708 |
| · Nguyễn Minh Tuyên | 20073251 |
| · Lê Văn Huân | 20071295 |
| · Đỗ Tiến Đức | 20050851 |

Lớp :

Công Nghệ Phần Mềm K52

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Mô tả bài toán:

Một cửa hàng mua bán linh kiện máy tính cần xây dựng hệ thống quản lý cho mình. Quá trình hoạt động của cửa hàng này được mô tả như sau:

Hàng hóa được nhập từ các nhà cung cấp và sau đó sẽ tiến hành bán cho khách hàng. Việc bán hàng có thể được thực hiện bằng việc bán lẻ hay bán sỉ.

Đối với khách hàng mua lẻ, sau khi xem các thông tin về linh kiện, họ sẽ yêu cầu mua một hoặc vài linh kiện nào đó. Nhân viên bộ phận kinh doanh tiến hành lập hóa đơn bán hàng cho khách, chuyển hóa đơn này đến bộ phận kế toán. Khách sẽ đến giao tiền tại bộ phận kế toán, khi ấy bộ phận kế toán sẽ lập một phiếu xuất kho dựa vào hóa đơn mua hàng ở trên và gửi cho bộ phận thủ kho đồng thời lập biên lai thu tiền và giấy bảo hành cho khách.

Đối với việc mua sỉ: Khách hàng sẽ đặt hàng tại bộ phận kinh doanh. Bộ phận kinh doanh sẽ lập một hóa đơn bán hàng, nếu số lượng hàng tồn trong kho đáp ứng được yêu cầu của khách, ngược lại sẽ thông báo cho khách là không đủ số lượng. Hóa đơn bán hàng này sẽ được gửi đến bộ phận kế toán. Bộ phận kế toán sẽ lập một phiếu xuất kho gửi cho bộ phận thủ kho để bộ phận này xuất hàng cho khách. Với một hóa đơn mua sỉ, khách hàng có thể trả tiền nhiều lần, mỗi lần trả như vậy khách hàng sẽ nhận được một biên lai thu tiền và sẽ nhận được phiếu bảo hành sau khi bộ phận kế toán nhận được số tiền lớn hơn 50% tổng số tiền phải trả cho hóa đơn mua hàng này.

Khi lập hóa đơn bán hàng cho khách nếu phát hiện số lượng hàng tồn trong kho nhỏ hơn 5 đơn vị (cho mỗi mặt hàng) thì bộ phận kinh doanh sẽ lập một phiếu đề nghị nhập hàng gửi đến ban giám đốc. Sau khi ban giám đốc chấp nhận lời đề nghị nêu trên thì bộ phận kinh doanh lập các đơn đặt hàng gửi đến nhà cung cấp để yêu cầu nhà cung cấp xuất hàng. Đồng thời hóa đơn này cũng được gửi cho bộ phận thủ kho để bộ phận này kiểm tra hàng hóa khi nhận hàng từ nhà cung cấp. Nếu phát hiện có một số mặt hàng nào đó không đúng yêu cầu thì sẽ gửi trả lại cho nhà cung cấp. Bộ phận thủ kho sẽ lập báo cáo về việc nhập hàng, gửi cho bộ phận kinh doanh. Bộ phận kinh doanh sẽ dựa vào thông tin này để cập nhật lại hóa đơn mua hàng cho hoàn chỉnh, sau đó gửi hóa đơn này cho nhà cung cấp và bộ phận kế toán để thực hiện thanh toán tiền cho nhà cung cấp. Mỗi hóa đơn mua hàng có thể được trả tiền nhiều lần, mỗi lần trả tiền như vậy, bộ phận kế toán đề nghị nhà cung cấp ký nhận biên lai trả tiền.

Cuối tháng bộ phận kế toán sẽ kết toán công nợ và hàng tồn kho để thống kê thu chi. Đồng thời bộ phận thủ kho cũng thực hiện việc kiểm tra hàng tồn trong kho. Nếu số liệu của hai bộ phận là phù hợp nhau thì các báo cáo thu

chi sẽ được lập để gửi cho ban giám đốc. Ngược lại bộ phận này phải kiểm tra lại trước khi lập báo cáo.

2. Khảo sát hiện trạng hệ thống

Dựa vào quy trình hoạt động của hệ thống ta có thể phân chia hệ thống thành 3 quy trình nghiệp vụ sau:

- o Quản lý xuất hàng
- o Quản lý nhập hàng
- o Quản lý tài chính

Xuất hàng:

- Theo thẻ thức khách hàng trao tiền và nhận hàng trực tiếp tại cửa hàng.
- Các yếu tố được kiểm tra trước khi xuất:
 - o Số lượng, chất lượng, loại hàng
 - o Các thông số kỹ thuật của sản phẩm
 - o Các chú ý, đặc điểm của sản phẩm
 - o Hoàn thiện các giấy tờ đi kèm của sản phẩm.
- Các khách hàng mua sỉ còn nợ tiền sẽ được lưu trong hồ sơ
- Các sản phẩm sau khi được bán đi sẽ được thay đổi lại số lượng trong sổ theo dõi hàng.

Nhập hàng:

- Nguồn hàng nhập về cửa hàng thông qua các nhà cung cấp (công ty hay xí nghiệp sản xuất ra sản phẩm hay các nhà phân phối trung gian), có hóa đơn chứng từ bàn giao hàng hóa, tiền và các giấy tờ đi kèm sản phẩm.
- Mục tiêu hàng nhập:
 - o Trong quá trình bán hàng nếu thấy số lượng một mặt hàng <5 cửa hàng sẽ tiến hành nhập thêm mặt hàng đó
- Các yếu tố của sản phẩm được kiểm tra (bộ phận thủ kho thực hiện dựa vào đơn đặt hàng):
 - o Số lượng của sản phẩm
 - o Chất lượng của sản phẩm
 - o Loại sản phẩm
 - o Giá thành của sản phẩm
 - o Xem xét các thông số kỹ thuật
 - o Các giấy tờ đi kèm của sản phẩm
- Các thông tin này sẽ được bộ phận thủ kho tổng hợp lại thành một báo cáo nhập hàng gửi cho bộ phận kinh doanh.
- Các mặt hàng không đạt yêu cầu sẽ được gửi trả lại nhà cung cấp.

Quản lý tài chính:

- Bộ phận tài chính có nhiệm vụ:

- Xử lý các hóa đơn mua hàng của khách: lập biên lai thu tiền, giấy bảo hành, phiếu xuất kho. Lưu trữ hồ sơ về các khách hàng nợ tiền. Lưu trữ các hóa đơn mua hàng.
- Xử lý các hóa đơn đặt hàng của cửa hàng: Thanh toán tiền cho nhà cung cấp. Lập và lưu trữ các biên lai trả tiền trong trường hợp trả tiền nhiều lần cho nhà cung cấp. Lưu các hóa đơn đặt hàng
- Thực hiện tổng hợp, kết toán công nợ hàng tháng, so sánh số liệu thực tế trong kho để lập báo cáo thu chi gửi ban giám đốc

3. Ưu, nhược điểm của hệ thống cũ của cửa hàng:

➤ Ưu điểm:

- Cửa hàng hoạt động nhanh tích cực trong các hoạt động nhập, xuất hàng hóa.
- Các yếu tố được kiểm tra trong các yếu tố nhập, xuất, khách hàng, hay theo dõi hàng khá đầy đủ.

➤ Nhược điểm:

- Việc làm các báo cáo kết toán công nợ và thống kê hàng tồn vào cuối tháng của bộ phận kế toán dựa trên các hóa đơn mua hàng và các hóa đơn bán hàng, do đó cần lưu trữ một lượng lớn hồ sơ, dễ thất lạc. Bên cạnh đó quá trình này cũng rất dễ xảy ra nhầm lẫn.
- Việc kiểm tra số lượng hàng tồn kho mỗi lần khách yêu cầu mua với số lượng lớn cũng gặp rất nhiều khó khăn nếu thực hiện thủ công.
- Trong quy trình nhập hàng, không lưu lại được thông tin về các nhà cung cấp nào hay có các mặt hàng bị lỗi
- Chi phí quản lý cho các quy trình do đó cũng tăng lên,
- Tính bảo mật kém

4. Mục tiêu của hệ thống mới

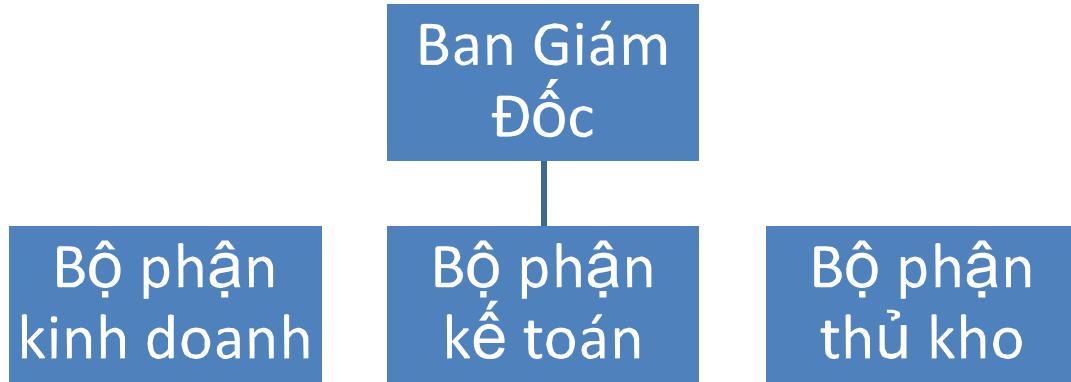
- Cập nhật thông tin (các hóa đơn mua hàng, nhập hàng, biên lai thu tiền, biên lai trả tiền) nhanh hơn và chính xác hơn
- Tra cứu thông tin các mặt hàng nhanh chóng, chính xác và dễ dàng hơn
- Giảm số lượng các loại giấy tờ cần lưu trữ
- Lập các hóa đơn mua, bán hàng nhanh chóng
- Việc kết toán công nợ, thống kê hàng tồn kho chính xác hơn.

II. KHẢO SÁT HỆ THỐNG

1. Môi trường

Bài toán quản lý cửa hàng mua bán linh kiện máy tính cỡ nhỏ này được vận hành bởi: Bộ phận kinh doanh, Bộ phận kế toán và trong môi trường bán hàng trực tiếp.

2. Cơ cấu tổ chức:



3. Chức năng nhiệm vụ của từng vị trí:

o Ban giám đốc:

- Điều hành chung mọi hoạt động của cửa hàng.
- Nhận các yêu cầu nhập hàng và đưa ra quyết định.
- Nhận các báo cáo thu chi hàng tháng.
- Tổng hợp các thông tin để đề ra chiến lược phát triển.

o Bộ phận thủ kho:

- Tiếp nhận các phiếu xuất kho từ bộ phận kế toán
- Tiến hành giao hàng cho khách theo đúng phiếu xuất
- Kiểm tra hàng do nhà cung cấp gửi đến
- Lập báo cáo về việc nhập hàng gửi bộ phận kinh doanh
- Tiến hành kiểm tra hàng tồn kho vào cuối tháng, đối chiếu số liệu với bộ phận kế toán
-

o Bộ phận kế toán :

- Thu tiền từ khách đối với các hóa đơn bán hàng của phòng kinh doanh gửi lên.
- Lập biên lai thu tiền cho khách, đối với khách mua sỉ thanh toán nhiều lần, mỗi lần sẽ được lập một biên lai.

- Lập phiếu bảo hành cho sản phẩm.
 - Đối với khách hàng mua sỉ, phiếu bảo hành chỉ được lập khi số tiền thanh toán của khách >50% giá trị hàng.
- Lập phiếu xuất kho và gửi cho thủ kho để thủ kho xuất hàng cho khách.
- Tiếp nhận hóa đơn mua hàng (đã hoàn chỉnh) do bộ phận kinh doanh gửi lên & tiến hành thanh toán tiền cho khách theo hóa đơn này.
- Trong trường hợp thanh toán cho nhà cung cấp làm nhiều lần, mỗi lần bộ phận kế toán sẽ đề nghị nhà cung cấp ký nhận vào biên lai trả tiền.
- Lưu giữ các hóa đơn bán hàng cho khách.
- Lưu giữ biên lai thu tiền của khách.
- Lưu giữ các biên lai trả tiền.
- Kết toán công nợ và hàng tồn kho vào cuối tháng để thống kê thu chi đối chiếu với bộ phận thủ kho để lập báo cáo thu chi gửi ban giám đốc

4. Các tác nhân ngoài của hệ thống

➤ Khách hàng:

- Đưa ra yêu cầu mua hàng (khách mua lẻ) hay đơn đặt hàng (khách mua sỉ)
- Thực hiện thanh toán theo hóa đơn bán hàng
- Nhận hàng, biên lai thu tiền, giấy bảo hành

➤ Nhà cung cấp:

- Nhận đơn đặt hàng từ cửa hàng.
- Gửi lại các báo giá và khả năng đáp ứng đơn hàng.
- Nhận hóa đơn mua hàng.
- Ký các biên lai trả tiền nếu cửa hàng trả tiền nhiều lần.
- Nhận lại các mặt hàng không đạt yêu cầu bị cửa hàng trả lại.

III. PHÂN TÍCH YÊU CẦU

1. Phân tích ca sử dụng (UseCase):

- Để khắc phục các nhược điểm của mô hình hoạt động cũ của cửa hàng, ta phân chia hệ thống thành 7 Usecase sau:
- Xử lý yêu cầu từ khách
 - Bán hàng
 - Đặt hàng
 - Kiểm tra hàng
 - Cập nhật hóa đơn mua hàng

Bài tập lén phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm

31

- Thanh toán cho nhà cung cấp
- Tổng kết tháng

a. Xử lý yêu cầu từ khách

Usecase: Xử lý yêu cầu từ khách	ID: 1
Đối tượng chính: bộ phận kinh doanh	
Mô tả: : nhân viên BPKD tiếp nhận và xử lý các yêu cầu từ khách hàng	
Đầu vào	Đầu ra
Vào: Yêu cầu mua hàng của khách	Nguồn: Khách hàng
Ra: Hóa đơn bán hàng	Đích: Bộ phận kế toán
Các bước thực hiện	Thông tin xử lý
1. Nhận yêu cầu từ khách	- Số lượng, chủng loại các mặt hàng cần mua
2. Nhân viên phòng KD kiểm tra kho & lập hóa đơn - Nếu trong kho có đủ hàng BPKD sẽ lập một hóa đơn bán hàng - Nếu trong kho không có đủ hàng BPKD sẽ thông báo cho khách là không có đủ số lượng khách yêu cầu	- Thông tin hàng trong kho - hóa đơn bán hàng
3. Chuyển hóa đơn đến phòng kế toán	- Hóa đơn bán hàng

b. Bán hàng

Bài tập lập phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm

31

UseCase: Bán hàng	ID: 2
Đối tượng chính: Bộ phận kinh doanh, thủ kho	
Mô tả: xử lý việc bán hàng cho khách	
Đầu vào	Đầu ra
Vào: Hóa đơn bán hàng	Nguồn: Bộ phận kinh doanh
Ra: - Phiếu xuất kho - Biên lai thu tiền - Giấy bảo hành - Hàng	Dịch: - Thủ kho - Khách hàng
Các bước thực hiện	Thông tin xử lý
1. Lập phiếu xuất kho	- Hóa đơn bán hàng
2. Lập biên lai thu tiền và giấy bảo hành - Nếu là khách mua lẻ sẽ được nhận ngay biên lai và giấy bảo hành - Nếu là khách mua sỉ và thanh toán nhiều lần + Mỗi lần thanh toán nhận 1 biên lai + Nhận giấy bảo hành khi thanh toán > 50% giá trị	- biên lai thu tiền - Giấy bảo hành - Bản ghi biên lai thu tiền
3. Chuyển phiếu xuất cho BPTK	- Phiếu xuất kho
4 Thủ kho giao hàng cho khách	- Hàng

c. Đặt hàng

UseCase: Đặt hàng	ID: 3
Đối tượng chính: bộ phận kinh doanh	
Mô tả: bộ phận kinh doanh xử lý yêu cầu đặt hàng	
Đầu vào	Đầu ra
Vào: - Thông tin hàng trong kho	Nguồn: - kho
Ra: - Hóa đơn mua hàng	Dịch: - Nhà cung cấp - Thủ kho
Các bước thực hiện	Thông tin xử lý
1. lập phiếu đề nghị nhập hàng	- Thông tin hàng trong kho (Số lượng, chủng loại)
2. Gửi phiếu yêu cầu đến ban giám đốc	- Phiếu yêu cầu
2. lập các đơn đặt hàng và gửi cho các nhà cung cấp	- các yêu cầu đặt hàng - thông tin về nhà cung cấp
3.1 Nhận thông tin phản hồi	- Báo giá, khả năng đáp ứng
3.2 Xác nhận thông tin phản hồi	- Phát hiện thông tin nhà cung cấp
4. lập hóa đơn mua hàng	- thông tin phản hồi từ nhà cung cấp
5. Gửi hóa đơn mua hàng đến nhà cung cấp và thủ kho	- Hóa đơn mua hàng

d. Kiểm tra hàng

Bài tập lập phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm

31

Usecase: Kiểm tra hàng	ID: 4
Đối tượng chính: Bộ phận thủ kho	
Mô tả: Bộ phận thủ kho xử lý yêu cầu kiểm tra hàng mới nhập	
Đầu vào	Đầu ra
Vào: - Hóa đơn mua hàng - Các mặt hàng	Nguồn: - Bộ phận kinh doanh - Nhà cung cấp
Ra: - Báo cáo nhập hàng	Dịch: - Bộ phận kinh doanh
Các bước thực hiện	Thông tin xử lý
1. Nhận hóa đơn mua hàng từ phòng kinh doanh	- Hóa đơn mua hàng
2. Kiểm tra hàng	- Thông tin các mặt hàng - hóa đơn mua hàng - danh sách các mặt hàng không đạt yêu cầu (nhà cung cấp, số lượng, chủng loại)
3. gửi trả nhà cung cấp các mặt hàng không đạt yêu cầu	
4. Lập báo cáo về việc nhập hàng gửi cho bộ phận kinh doanh	- Báo cáo nhập hàng

e. Cập nhật hóa đơn mua hàng

Usecase: Cập nhật hóa đơn mua hàng	ID: 5
Đối tượng chính: bộ phận kinh doanh	
Mô tả: Bộ phận kinh doanh nhận hóa đơn nhập hàng từ bộ phận thủ kho và hoàn thiện đơn mua hàng	
Đầu vào	Đầu ra
Vào: - Hóa đơn mua hàng - Báo cáo nhập hàng	Nguồn: - Bộ phận thủ kho
Ra: - Hóa đơn mua hàng	Dịch: - Nhà cung cấp - Bộ phận kế toán
Các bước thực hiện	Thông tin xử lý
1. Nhận báo cáo nhập hàng từ thủ kho	
2. Cập nhật hóa đơn mua hàng	- Báo cáo nhập hàng - Bản ghi hóa đơn mua hàng (cũ) - Hóa đơn mua hàng đã cập nhật
3. Gửi hóa đơn cho nhà cung cấp và bộ phận kế toán	- Hóa đơn mua hàng đã cập nhật - Bản ghi hóa đơn mua hàng đã cập nhật

f. Thanh toán cho nhà cung cấp

Usecase: Thanh toán cho nhà cung cấp	ID: 6
Đối tượng chính: Bộ phận kế toán	
Mô tả: Bộ phận kế toán thực hiện việc thanh toán tiền cho nhà cung cấp	
Đầu vào	Đầu ra
Vào: - Hóa đơn mua hàng	Nguồn: - Bộ phận kinh doanh
Ra: - Biên lai trả tiền	Đích: - Nhà cung cấp
Các bước thực hiện	Thông tin xử lý
1. Nhận hóa đơn mua hàng đã cập nhật của bộ phận kinh doanh	- Hóa đơn mua hàng đã cập nhật
2. Thực hiện thanh toán cho nhà cung cấp - Nếu thanh toán nhiều lần cần yêu cầu nhà cung cấp ký nhận biên lai trả tiền	- Hóa đơn mua hàng - Biên lai trả tiền - Bàn ghi biên lai trả tiền

g. Tổng kết tháng

Bài tập lập phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm

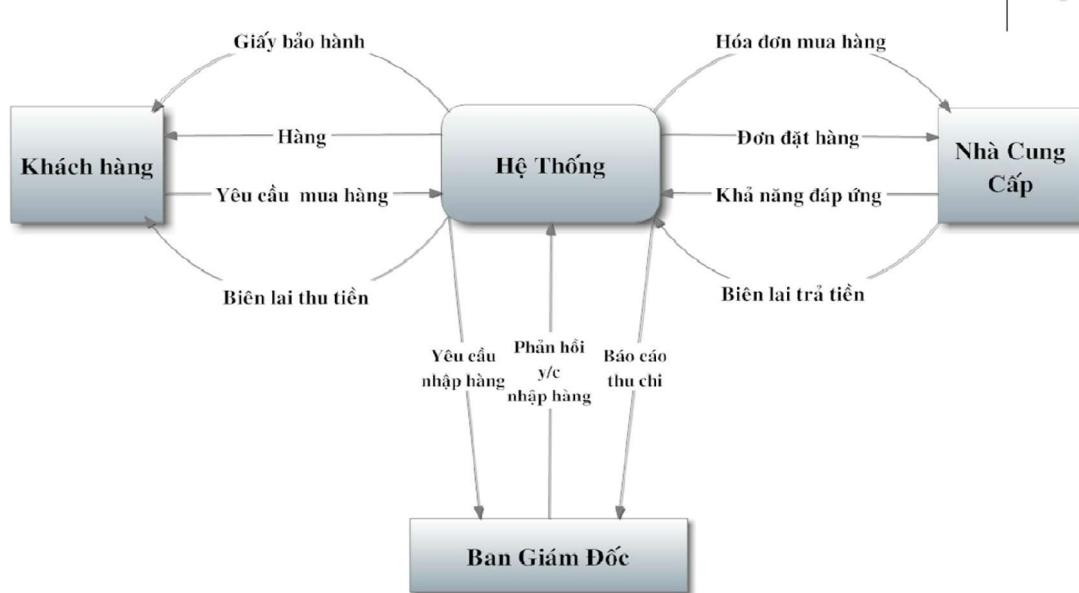
31

UseCase: Tống kết tháng	ID: 7		
Đối tượng chính: Bộ phận kế toán và bộ phận thủ kho			
Mô tả: Xử lý yêu cầu tổng kết đối chiếu số liệu với hàng tồn kho hàng tháng			
Đầu vào	Đầu ra		
Vào: - Các hóa đơn mua hàng - Các hóa đơn bán hàng - Các phiếu xuất kho	Nguồn: - Bộ phận kế toán - Bộ phận thủ kho	Ra: - báo cáo thu chi	Đích: - Ban giám đốc
Các bước thực hiện	Thông tin xử lý		
1.1 BPKT kết toán công nợ và hàng tồn kho để thông kê thu chi 1.2 BPTK thực hiện việc kiểm tra hàng tồn trong kho 2 .Khóp số liệu giữa bộ phận thủ kho và bộ phận kế toán 3.1 Lập các báo cáo thu chi gửi ban giám đốc nếu số liệu khớp nhau 1.1 Kiểm tra lại nếu số liệu không khớp	- Bản ghi các hóa đơn mua hàng và bán hàng - Bản thống kê công nợ, hàng tồn - Các phiếu xuất kho - Bản thống kê hàng tồn - Bản thống kê công nợ, hàng tồn - Báo cáo thu chi		

IV. PHÂN TÍCH HỆ THỐNG

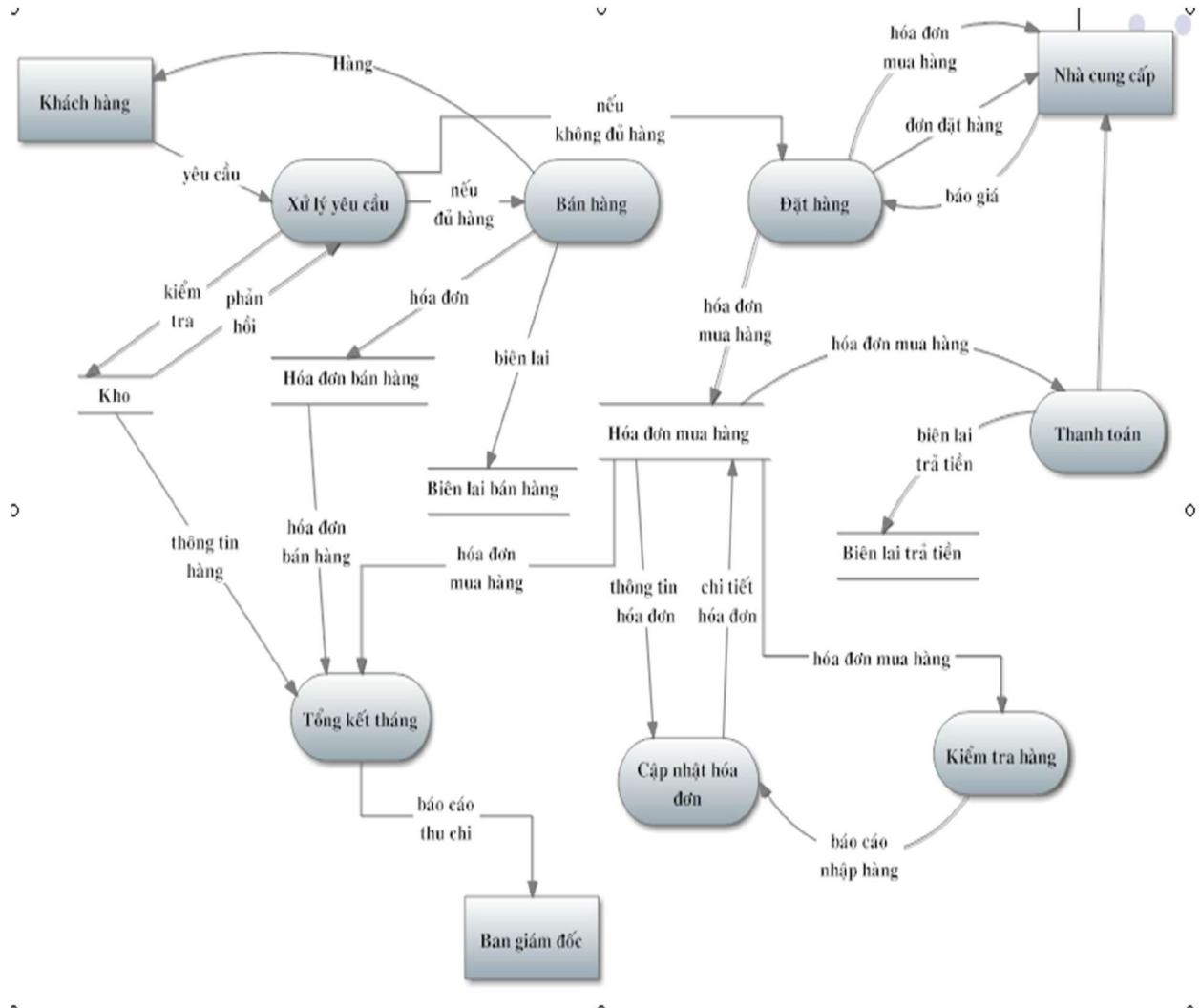
1. Biểu đồ luồng dữ liệu

a. Mức khung cảnh



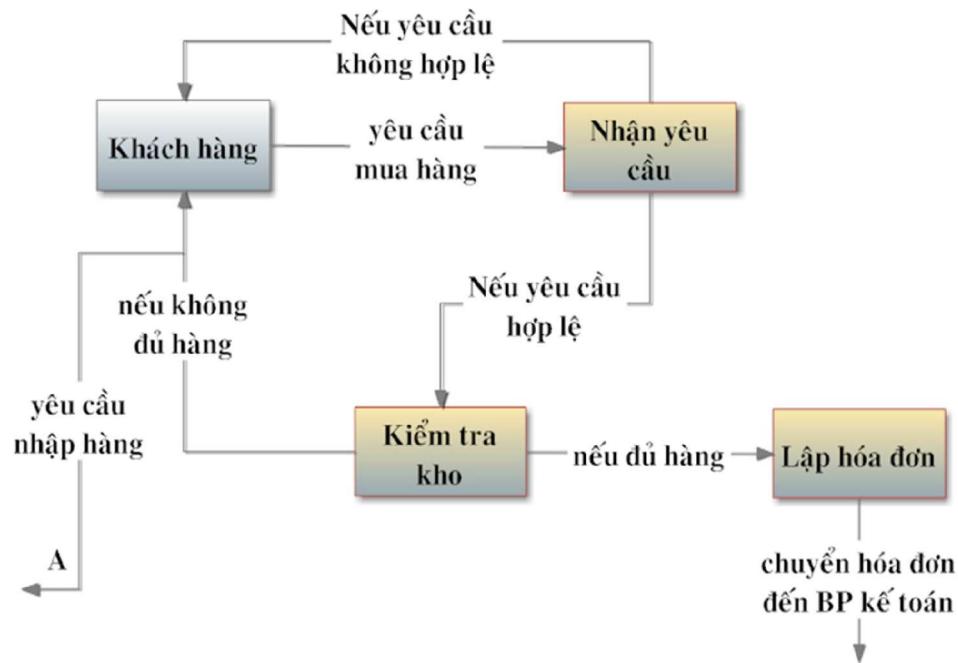
b. Mức định

Bài tập lập phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm 31



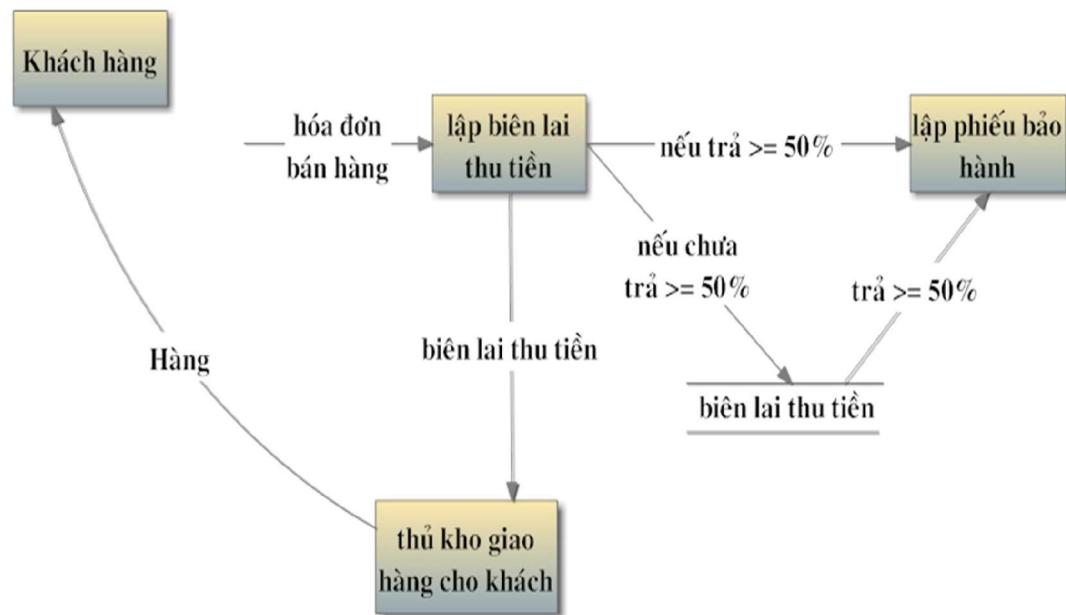
c. Mức dưới định 1

➤ Xử lý yêu cầu:

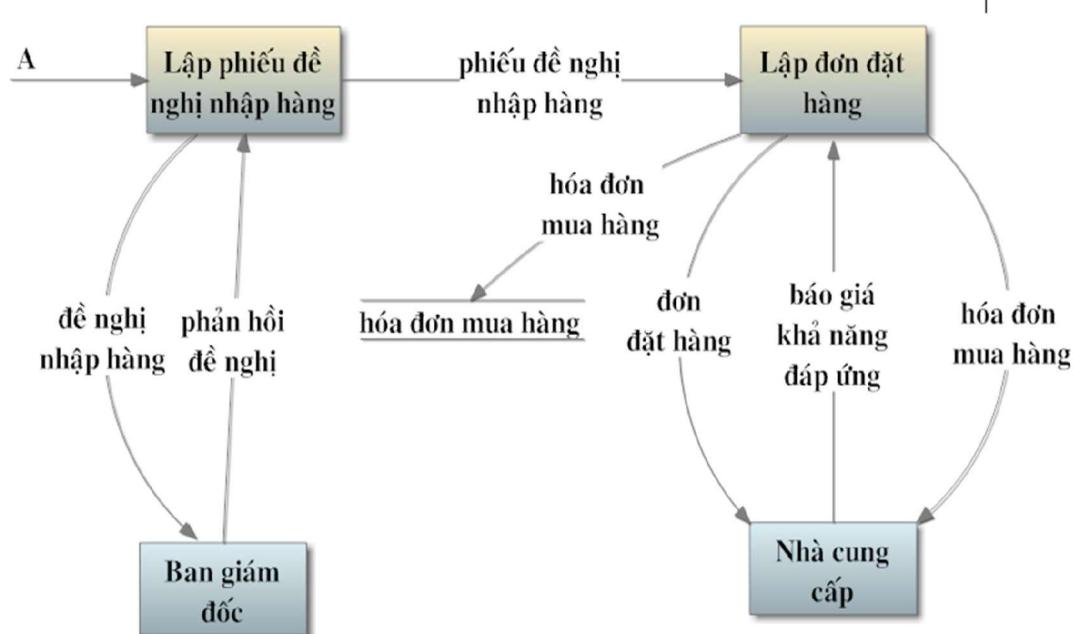


➤ Xuất hàng

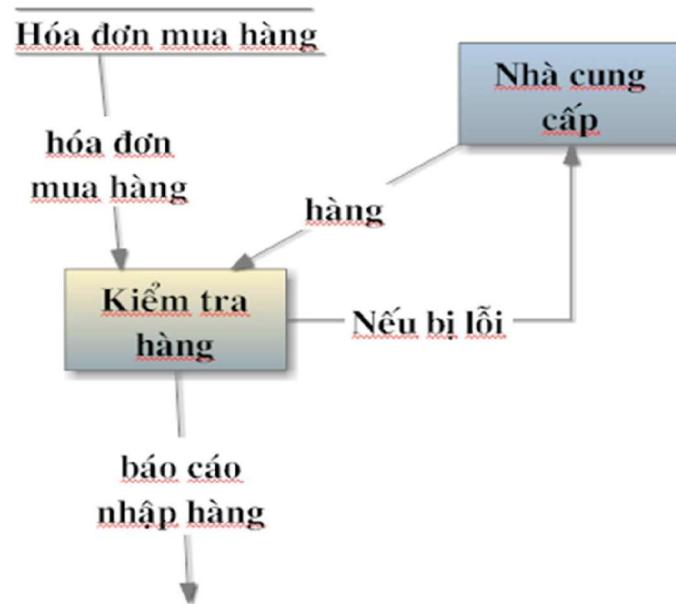
Bài tập lần phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm 31



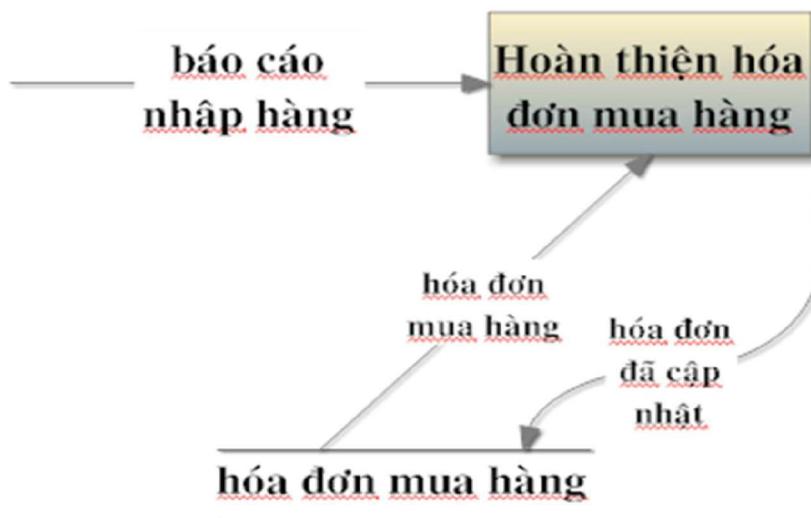
➤ Nhập hàng:



➤ Kiểm tra hàng:

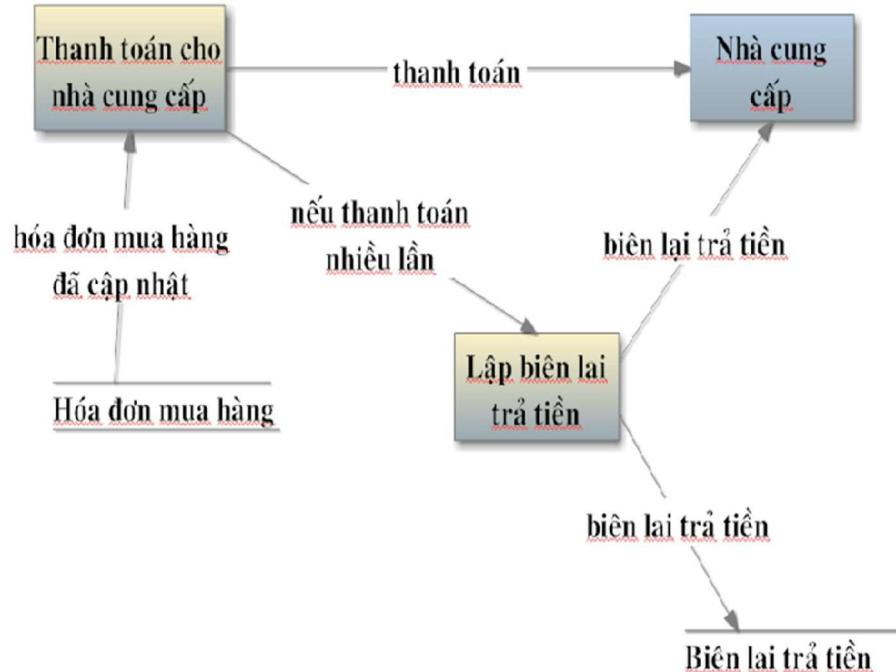


➤ Hoàn thiện hóa đơn mua hàng:

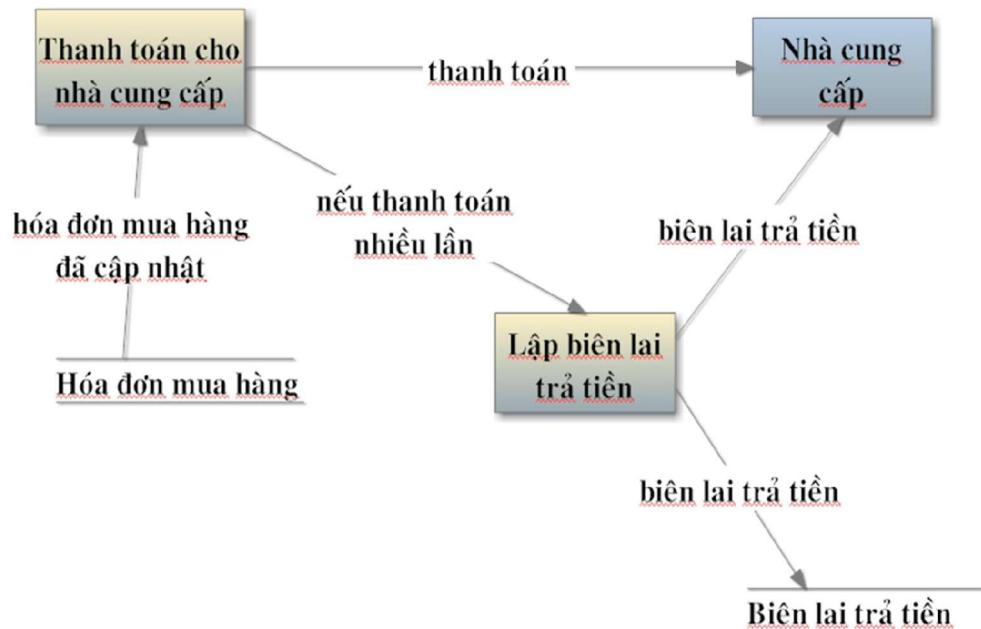


Bài tập lén phân tích thiêt kế hệ thống thông tin – Nhóm 31

➤ **Thanh toán:**

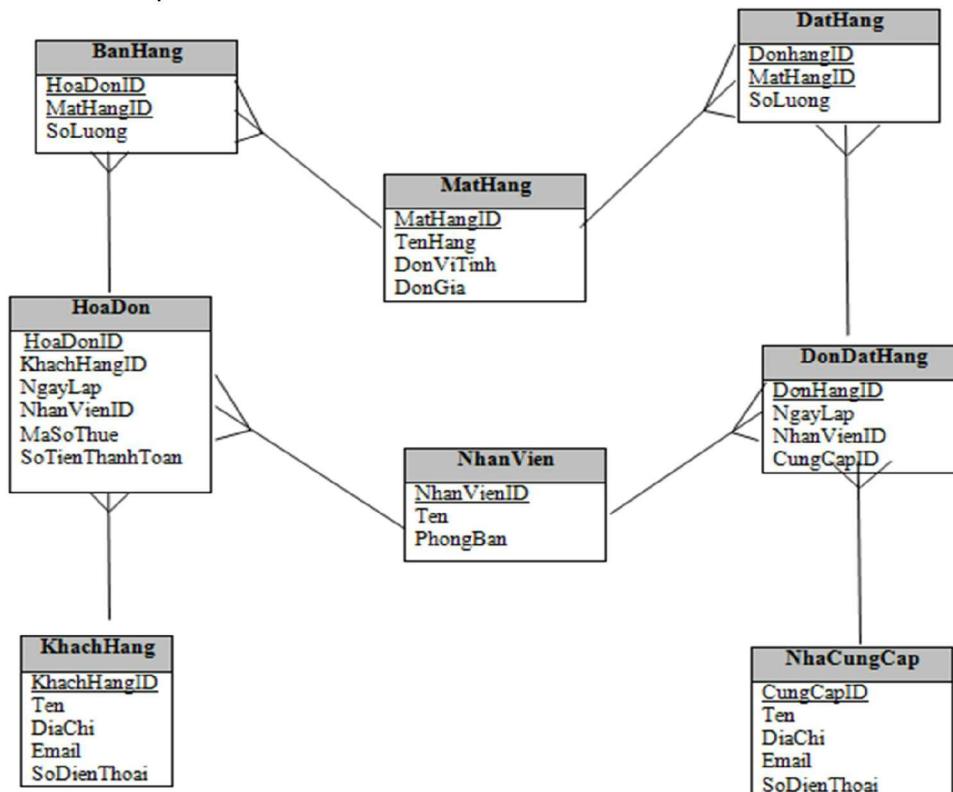


➤ **Tổng kết tháng:**



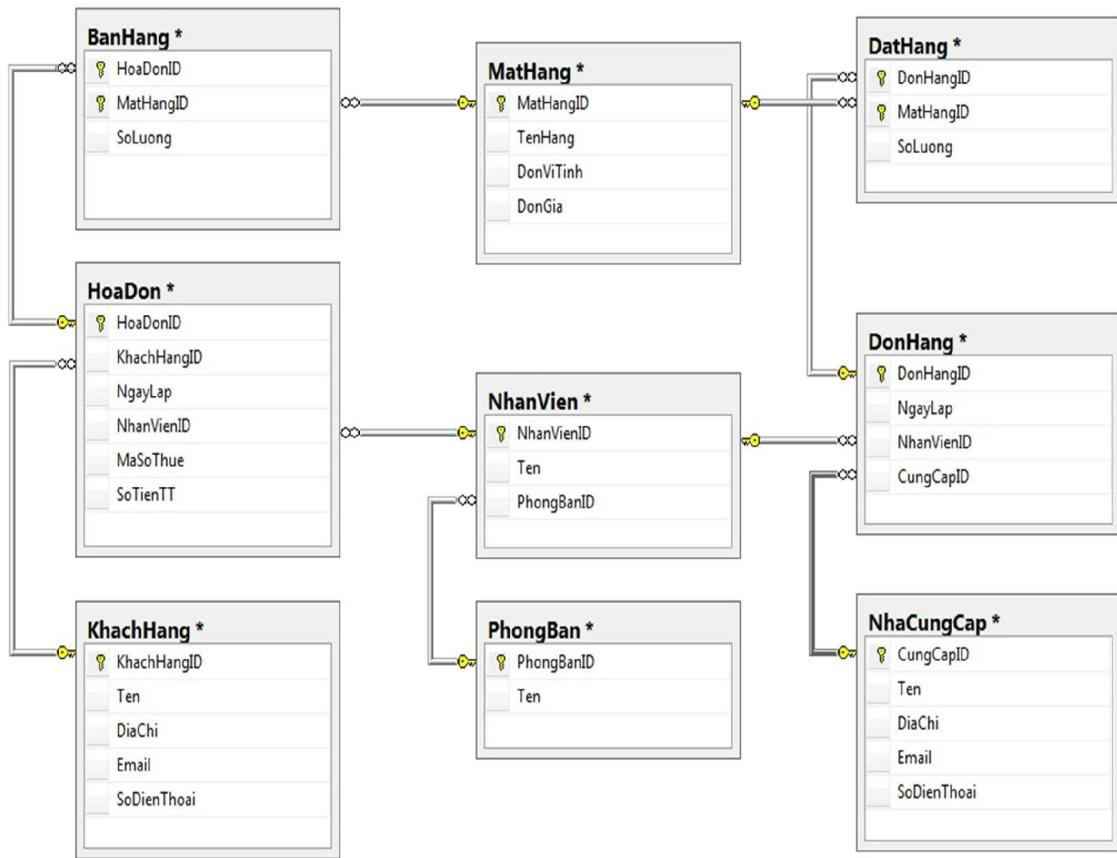
2. Thiết kế cơ sở dữ liệu

a. Mô hình thực thể liên kết



Bài tập lần phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm 31

b. Thiết kế cơ sở dữ liệu



3. Kiến trúc hệ thống – Mô hình Server Base

a. Vận hành:

- Hầu hết mọi thao tác đều liên quan đến cơ sở dữ liệu (cập nhật, thêm, bớt...), con về phía người dùng thì chỉ cần có giao diện để nhập dữ liệu.
- Không bắt người dùng phải cài thêm bất cứ phần mềm nào. Do đó không phụ thuộc vào máy trạm (cấu hình máy, hệ điều hành..).
- Không phụ thuộc vào vị trí của người dùng, các nhân viên có thể đi công tác ở bất cứ địa điểm nào cũng có thể truy cập vào hệ thống để thao tác.

b. Hiệu năng:

- Nâng cao tốc độ triển khai và nâng cấp các chương trình ứng dụng trên hệ thống; tốc độ triển khai nhanh hơn nhiều. Do việc xử lý thông tin được thực hiện tập trung tại máy chủ và lưu lượng thông tin trên đường truyền giảm xuống nên các chương trình ứng dụng trên hệ thống sẽ hoạt động nhanh hơn.

- Tập trung các chương trình ứng dụng, do đó việc quản lý hệ thống có hiệu quả và thuận tiện hơn nhiều các chương trình ứng dụng được cài đặt và quản lý trên các máy chủ của hệ thống, tối thiểu hoá các thao tác ở máy trạm.

c. An toàn

- Các dữ liệu đều được tập trung ở máy chủ tạo điều kiện thuận lợi cho việc sao lưu và đảm bảo an toàn dữ liệu; Còn trong các hệ thống thông thường, khi dữ liệu phân tán trên nhiều máy tính trạm thì chúng ta không có công nghệ tối ưu để sao lưu dữ liệu và chi phí để đảm bảo an toàn của dữ liệu sẽ rất cao.

d. Bảo trì

- Do hệ thống phần lớn đặt ở máy chủ nên việc bảo trì tập chung, do đó dễ dàng hơn.
- Việc quản lý tập trung cũng góp phần nâng cao độ ổn định và tin cậy của các chương trình ứng dụng hoạt động trên hệ thống.

4. Thiết kế giao diện:

- Thiết kế giao diện dựa trên chức năng hệ thống
- Người sử dụng: đều là nhân viên văn phòng, quen thuộc sử dụng với giấy tờ hơn là máy tính. Vì vậy hệ thống hướng tới thiết kế giao diện đồ họa: thân thiện, dễ sử dụng.
- Các nút thao tác với các chức năng phân cấp. Không thao tác quá 3 lần để thực hiện một chức năng và luôn có thao tác quay lui. Mỗi mõi đun ứng với một công việc của người dùng.

Bài tập lén phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm 31

a. Form chính

The screenshot shows the main window of the 'Shop_Manager' application. At the top, there is a menu bar with icons for 'Hệ thống', 'Người dùng', 'Nghiệp vụ', 'Danh mục', 'Báo cáo', and 'Trợ giúp'. Below the menu is a search bar labeled 'Mặt hàng (*)' with a dropdown arrow. Underneath the search bar is a table header with columns: Mã_hàng, Tên_hàng, Số_lượng, Đơn_giá, and Giá_bán. The main area of the window is currently empty, showing a light beige background.

b. Đăng nhập

The screenshot shows a login dialog box titled 'Đăng nhập'. It features a logo of two interlocking keys at the top left. Below the logo, there are two input fields: 'Tên đăng nhập' (Username) and 'Mật khẩu' (Password), each with its own text entry field. At the bottom right of the dialog is a blue button labeled 'Xác nhận' (Confirm).

Bài tập lén phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm
31

c. Đổi mật khẩu

Đổi mật khẩu

Tên đăng nhập (*)	<input type="text"/>
Mật khẩu cũ (*)	<input type="text"/>
Mật khẩu mới (*)	<input type="text"/>

Xác nhận ✓

d. Thêm người dùng

Thêm người dùng

Tên đăng nhập	<input type="text"/>
Mật khẩu	<input type="text"/>
Nhắc lại mật khẩu	<input type="text"/>
Địa chỉ	<input type="text"/>
Điện thoại	<input type="text"/>

Thêm (M) +

Bài tập lén phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm 31

e. Nhập hàng

Nhập hàng

Mã hóa đơn	Ngày nhập					
Nhà cung cấp	5/14/2008					
Nhập hàng (N) <input type="button" value=""/>						
Mặt hàng	Đơn vị tính					
Số lượng	Thuế					
Đơn giá	Tổng tiền					
Mã hóa đơn	Nhà cung cấp	Mã mặt hàng	Mặt hàng	Số lượng	Ngày nhập	Đơn giá
< >						
<input type="button" value="Thêm (M)"/> <input type="button" value="Sửa (S)"/> <input type="button" value="Xóa (X)"/> <input type="button" value="Ghi (G)"/> <input type="button" value="Hoán (H)"/> <input type="button" value="In hóa đơn (I)"/> <input type="button" value="Thoát (T)"/>						

f. Xuất hàng

Bài tập lén phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm 31

Xuất hàng

Mã hóa đơn	Ngày xuất
Nhân viên	Ghi chú

Xuất hàng (X) >>

Mặt hàng	Đơn vị tính
Số lượng	Thuế
Đơn giá	Tổng tiền

Mã hóa đơn	Nhân viên	Mã hàng	Mặt hàng	Số lượng	Ngày xuất	Đơn giá

Thêm (M) + Sửa (S) ↻ Xóa (X) ⌂ Ghi (G) ↴ Hoán (H) ⚡ In hóa đơn (I) ⌂ Thoát (T) ✕

g. Danh mục hàng hóa

Mot hàng

Mã hàng	Số lượng	Mã mặt hàng
Tên hàng	Đơn giá	Tên mặt hàng

Mã hàng	Tên hàng	Số lượng	Đơn giá

Thêm (M) + Sửa (S) ↻ Xóa (X) ⌂ Ghi (G) ↴ Hoán (H) ⚡ In hóa đơn (I) ⌂ Thoát (T) ✕

h. Nhà cung cấp

Bài tập lén phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm 31

Nhà cung cấp

Mã NCC	Fax	<input type="checkbox"/> Mã nhà cung cấp
Tên NCC	Email	<input type="checkbox"/> Tên nhà cung cấp
Mặt hàng	Địa chỉ	
Điện thoại	Ghi chú	

	Mã NCC	Tên NCC	Mặt hàng	Điện thoại	Fax	Email	Địa chỉ
>							
<							

Thêm (M)+ **Sửa (S) ↗** **Xóa (X) ↘** **Ghi (G) ↛** **Hoán (H) ↙** **Thoát (T) ✕**

i. Báo cáo nhập hàng

Báo cáo nhập hàng

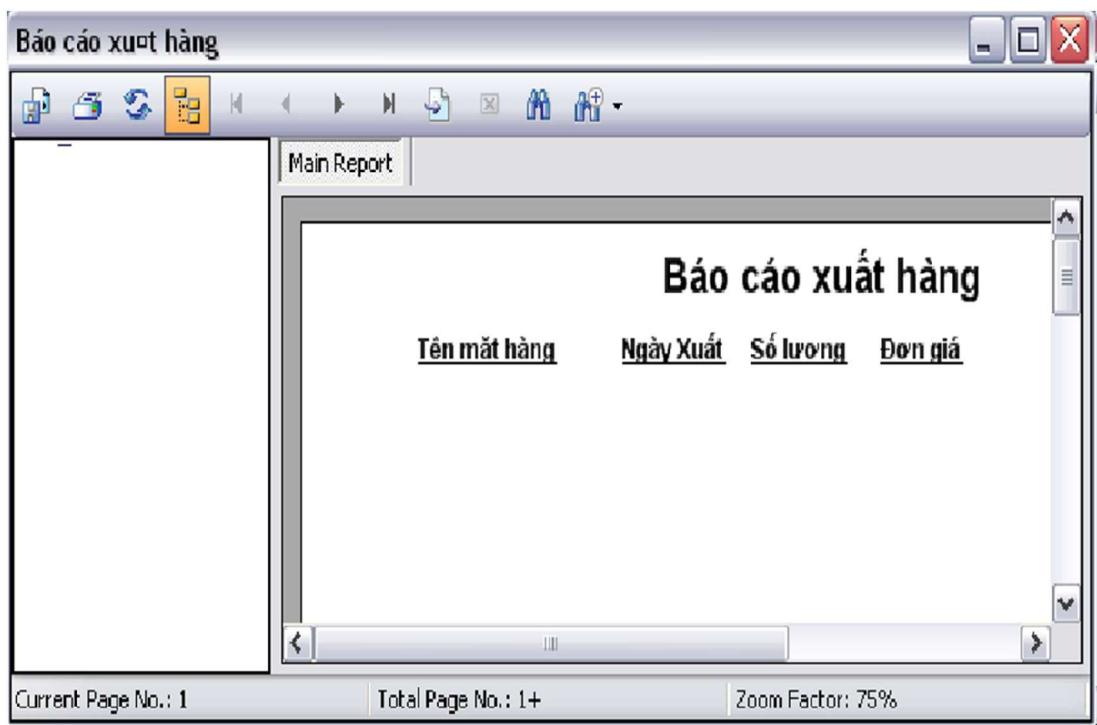
Main Report

Báo cáo nhập hàng

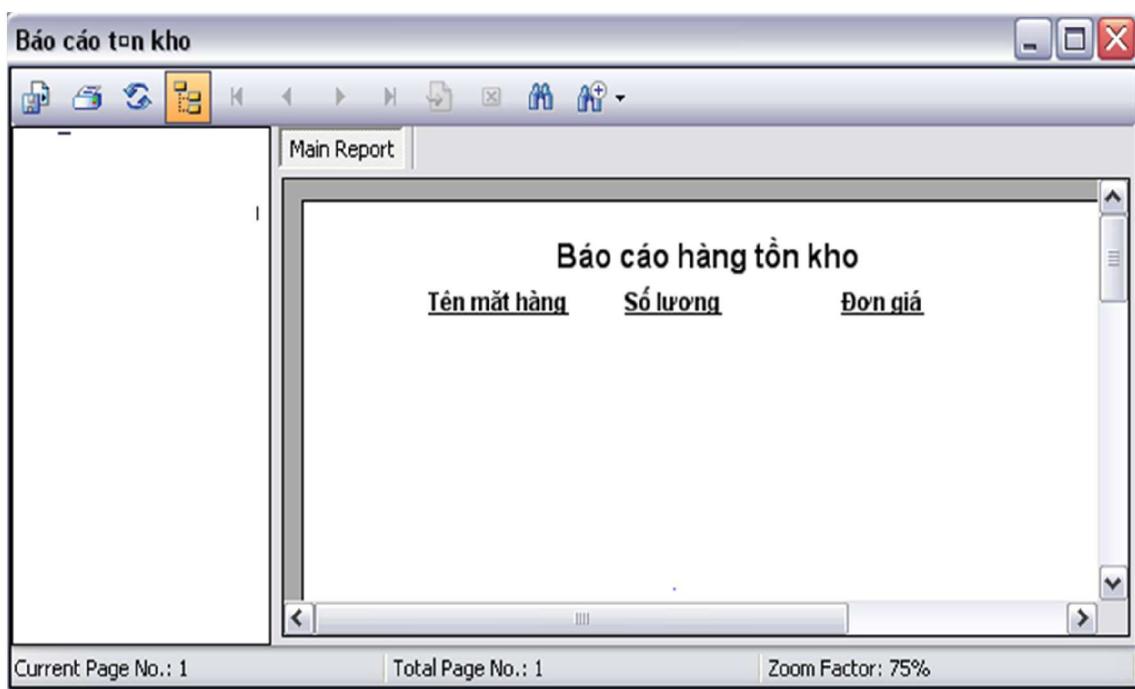
Tên mặt hàng Số lượng Đơn giá Ngày nhập

Current Page No.: 2 Total Page No.: 3 Zoom Factor: 100%

j. Báo cáo xuất hàng



k. Báo cáo hàng tồn kho



Bài tập luyện phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm
31

I. Báo cáo doanh thu

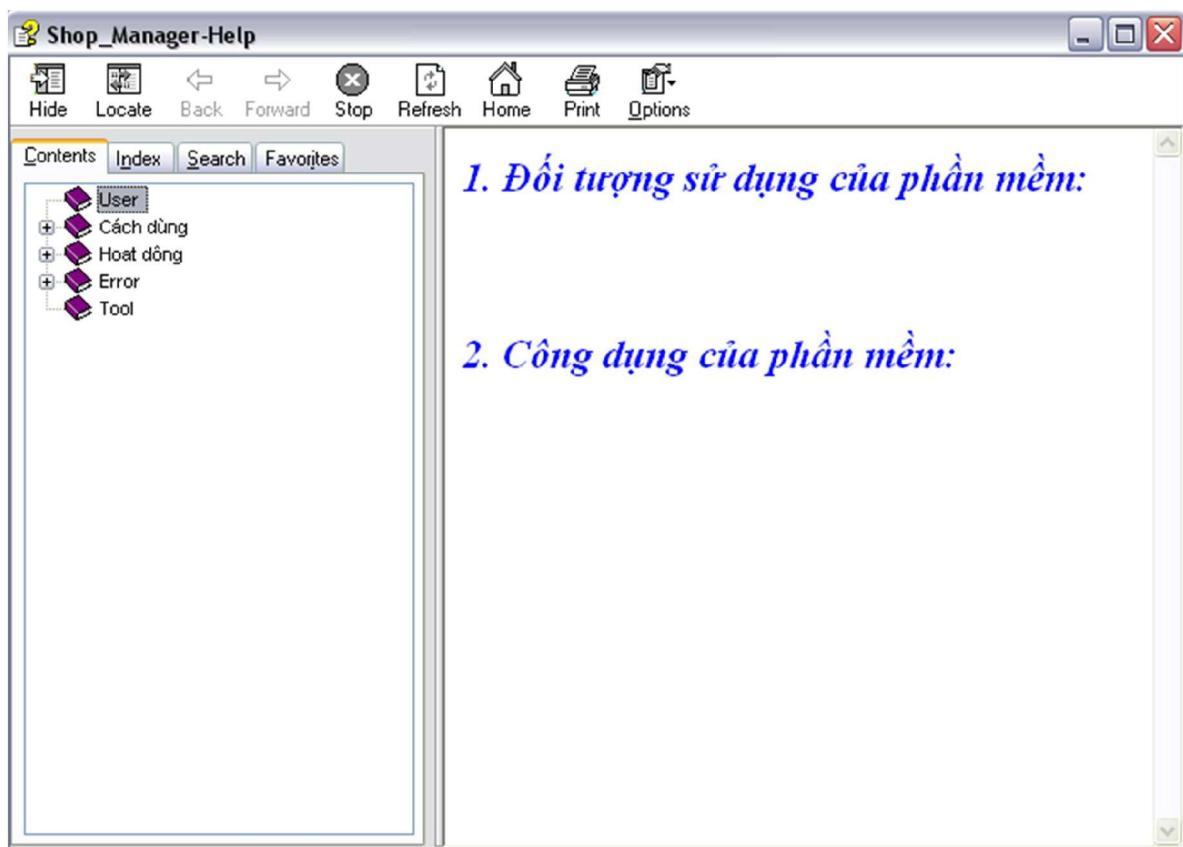
The screenshot shows a software application window titled "Doanh thu". Inside the window, there is a report titled "Báo cáo doanh thu" with the subtitle "Ngày xem: 5/14/2008". The report displays a table of sales data:

Tháng	Năm	Tổng nhập	Tổng xuất
8	2,004	870,900,00000	580,000,00000
4	2,008	400,000,00000	600,000,00000
5	2,008	255,272,420,84	2,112,371,24
5	2,008	720,178,861,46	3,816,977,18
5	2,008	144,00	183,413,4000

At the bottom of the report area, there are navigation buttons: a left arrow, a right arrow, and a vertical scroll bar. Below the report area, there are three status bars: "Current Page No.: 1", "Total Page No.: 1", and "Zoom Factor: 75%".

m. Trợ giúp:

Bài tập lén phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm 31



Bài tập lập phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm
31

PHỤ LỤC
CÁC BIỂU MÃU

1. Bảng nhập danh sách hàng:

Mã hàng	Tên hàng	Loại	Đơn vị	Ghi chú

2. Bảng danh sách nhà cung cấp

Mã ncc	Tên nhà cung cấp	Điện thoại	Địa chỉ

3. Hóa đơn nhập hàng

HOÁ ĐƠN NHẬP HÀNG									
Tên cửa hàng mua hàng: Người chịu trách nhiệm về sản phẩm:									
Mã hàng	Tên hàng	Loại	Đơn vị	Số lượng	Giá nhập	Ngày lập hóa đơn	Số hoá đơn	Tên nhà cung cấp	Thành tiền
Tổng cộng:									
Chữ ký của bên giao hàng					Chữ ký của chủ cửa hàng				

4. Bảng theo dõi hàng nhập:

SỔ NHẬP HÀNG									
KÝ.....									
Mã hàng	Tên hàng	Loại	Đơn vị	Số lượng	Giá nhập	Ngày lập hóa đơn	Số hoá đơn	Tên nhà cung cấp	Thành tiền
Tổng cộng:									

Bài tập lập phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm 31

5. Hóa đơn bán hàng

ĐƠN VỊ	Mẫu số 1/B QĐ liên bộ TCTL-TN																		
HÓA ĐƠN BÁN LẺ																			
Số :																			
Họ và tên người mua hàng :																			
Địa chỉ :																			
<table border="1"><thead><tr><th>Số TT</th><th>Tên hàng và quy cách phẩm chất</th><th>Đơn vị tính</th><th>Số lượng</th><th>Giá đơn vị</th><th>Thành tiền</th></tr></thead><tbody><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td colspan="6" style="text-align: center;">CỘNG:</td></tr></tbody></table>		Số TT	Tên hàng và quy cách phẩm chất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị	Thành tiền							CỘNG:					
Số TT	Tên hàng và quy cách phẩm chất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị	Thành tiền														
CỘNG:																			
Cộng thành tiền (viết bằng chữ)																			
Ngày tháng năm 200....																			
Người nhận hàng	Người viết hóa đơn																		
ĐÃ THU TIỀN																			

6. Bảng theo dõi xuất hàng

SỐ THEO DÕI XUẤT									
KỲ:									
Ngày	Số	Loại	Mã hàng	Tên khách	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế trong doanh thu	Giá vốn

7. Báo cáo tồn kho

BÁO CÁO TỔNG HỢP TỒN KHO											
Vật tư hàng hoá		Đầu kỳ		Nhập kho		Xuất kho		Cuối kỳ		Trả lại	
Tháng năm	Mã hàng	Số lượng	Tổng tiền								

8. Hợp đồng mua hàng với nhà cung cấp

Bài tập lập phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm
31

CÔNG TY TNHH TIN HỌC ABC

100 Độc Lập, P. HB, Q. Hoàn Kiếm, TP. HN

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: ____/HĐ2007-ADC

HỢP ĐỒNG MUA BÁN

- Căn cứ theo luật thương mại nước CHXHCN Việt Nam năm 2005
- Căn cứ vào nghị định số: 17/HĐBT, ngày 16/01/1990 của Hội đồng Bộ trưởng.

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm 2007, chúng tôi gồm có:

BÊN A:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Số tài khoản: Tại:

Đại diện: Chức vụ:

BÊN B: CÔNG TY TNHH TIN HỌC Á ĐÔNG (BÊN BÁN)

Địa chỉ: 100 Độc Lập, Phường HB, Quận Hoàn Kiếm, TP. HN.

Chi nhánh:

Điện thoại: 8 621445 Fax: 8 621446

Số tài khoản: 3529009 Tại: Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu TP. HCM

Mã số thuế: 0302740113

Đại diện: Ông Trần Quốc Cường Chức vụ: Giám đốc

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với những điều khoản sau:

Điều 1: Bên B cung cấp cho bên A hàng hóa với số lượng chủng loại, giá cả như sau:

Bài tập lập phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm 31

Số TT	Miêu tả hàng hóa		Số lượng	Đơn giá (USD)	Thành tiền (USD)
	Model	Cấu hình			
01					
02					
03					
TỔNG CỘNG:					

(Số tiền bằng chữ:)

Giá trên chưa bao gồm 10 % VAT

Điều 2: CHẤT LƯỢNG VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

Bên B giao hàng cho bên A đúng mặt hàng đã ghi tại Điều 1 trong tình trạng mới nguyên 100% và đầy đủ: Pin, Power Cable, AV Cable, Catalogue...

Điều 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Giá trị hàng hóa (USD)

Tỷ giá:

16.075 VNĐ

Giá trị hàng hóa chưa có VAT 10%:

Tiền thuế VAT 10%:

Tổng cộng giá trị hợp đồng bao gồm VAT:

(Số tiền bằng chữ:)

Điều 4: BẢO HÀNH KỸ THUẬT

- 4.1 Sản phẩm máy chiếu được bảo hành _____ tháng, (đối với máy chiếu: bóng đèn được bảo hành 3 tháng hoặc 500 giờ) theo tiêu chuẩn nhà sản xuất kể từ ngày bán. Sản phẩm được bảo hành khi hư hỏng và lỗi của nhà sản xuất. (Kèm theo phiếu bảo hành)
- 4.2 Bên B chỉ chịu trách nhiệm bảo hành kỹ thuật, bảo hành không bao gồm linh kiện như vỏ máy và các phụ kiện kèm theo máy (như băng, pin, dây cáp, đầu nối, ...).
- 4.3 Các hư hỏng sau sẽ không được bảo hành nếu do lỗi khách hàng:
 - Do va đập, rơi rớt

- Sử dụng máy sai hướng dẫn, sai qui cách
 - Sửa chữa bởi những nơi khác
- 4.4 Khi bảo hành phải mang theo phiếu bảo hành có ghi địa chỉ nơi bán và ngày mua máy.
- 4.5 Những điều kiện bảo hành này có giá trị tại Trung tâm bảo hành của Công ty ADC.
- 4.6 Bên B không chịu trách nhiệm bảo hành một khi Tem Bảo Hành (là tờ giấy in Logo của công ty dán vào máy khi giao hàng) bị rách hoặc mất đi.

Điều 5: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 5.1 Bên A sẽ thanh toán trước cho bên B tổng giá trị hợp đồng, số tiền là: _____ VNĐ (Số tiền bằng chữ: _____) bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản ngay sau khi ký hợp đồng và ký biên bản bàn giao và nghiệm thu vào ngày ___ / ___ / 2007.
- 5.2 Trong trường hợp bên A thanh toán không đúng hợp đồng thì bên A sẽ chịu lãi suất phạt theo lãi suất Ngân hàng Ngoại Thương cho những giá trị chưa thanh toán kể từ ngày quá hạn thanh toán.
- 5.3 Thời hạn thực hiện hợp đồng là 30 ngày kể từ ngày 02 bên ký kết hợp đồng.

Điều 6: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 6.1 Hai bên phải chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc, giải quyết trên tinh thần bình đẳng cùng có lợi.
- 6.2 Trong vòng 30 ngày kể từ ngày có khiếu nại của hai bên mà hai bên không tự giải quyết được, thì sự việc sẽ được chuyển đến Tòa án Kinh Tế Thành Phố và phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng đối với hai bên.
- 6.3 Mọi chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp sẽ do bên có lỗi chịu. Sau khi bên A thanh toán toàn bộ trị giá hợp đồng cho bên B và ký biên bản bàn giao và thanh lý hợp đồng thì hợp đồng này sẽ được thanh lý.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản và bên B giữ 02 bản.

Đại diện bên A

Đại diện bên B

Bài tập lập phân tích thiết kế hệ thống thông tin – Nhóm

31

9. Phiếu kiểm tra hàng

Công ty cổ phần Group31

Địa chỉ: XXX - XXX - XXX - XXX

Trung tâm bảo hành: XXX - XXX - XXX - XXX

Đơn Hàng

SSTT	Tên Sản phẩm	Đơn giá(VND)	Số lượng	Thành tiền(VND)
		Tổng tiền thanh toán (VND)		
		Tổng tiền chưa thanh toán(VND)		

Hà Nội: Ngày -Tháng -Năm . Vào lúc: giờ -phút -giây

Ghi chú

-Thuế VAT: Giá trên đã bao gồm thuế VAT

Công ty giao hàng ký

(Ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

- Đối tác vui lòng Fax đơn hàng này đến:

+ Phòng kinh doanh OnlineXXX - XXX - XXX - XXX : (04) 88888 8888

In Trang này

